TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Xuân

Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 5-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 31-10-2023 đối với bị cáo:

Lý Thanh A, sinh ngày 01-5-2002, tại: Huyện X, tỉnh Sóc Trăng

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh A2, sinh năm 1978 (S) và bà Triệu Thị Ngọc S, sinh năm 1979 (S); có chồng tên Trần Ngọc V, sinh năm 2001 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31-7-2023 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1981; địa chỉ nơi cư trú: Ấp An Đức, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Thạch Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ nơi cư trú: Ấp Phonôcamboth, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 26-6-2023, bị cáo Lý Thanh A nhận cuộc gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger của Khlốt (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) rủ mua ma túy đến nhà của Khlốt cùng sử dụng. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 83P2-176.84 đến đường C, Phường B, thành phố S gặp một nam thanh niên tên Chép (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) thoả thuận mua ma túy đá (Methamphetamine) số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo cầm bịch ma túy trong lòng bàn tay phải rồi áp sát vào tay ga của xe mô tô và điều khiển xe về xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để gặp Khlốt sử dụng. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến dừng cặp lề lộ nhựa thuộc ấp T, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X kiểm tra, bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra thì bị cáo buông bỏ bịch nylon chứa ma túy mới mua nêu trên đang cầm nắm trong lòng bàn tay phải xuống mặt lộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 01 (một) bịch ma túy mà bị cáo đã buông bỏ nói trên, cùng các đồ vật, tài sản khác có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 101/KLMT-KTHS ngày 05-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9916 gam, loại Methamphetamine; tại Kết luận giám định số 4352/KL-KTHS ngày 13-7-2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu gửi giám định phát hiện có AND người, kiểu gen nữ giới trùng với AND của Lý Thanh A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tạm giữ: 1,9529 gam mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 101/2023, ngày 06 tháng 7 năm 2023"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone sử dụng sim có số thuê bao 0334 546 241 được niêm phong và ký hiệu: ĐT-QT-AN; Tiền Việt Nam 5.137.000 đồng được niêm phong và ký hiệu: VNĐ-QT-AN; 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-716.84 số máy: JF58E0852395, số khung: RLHJF5802EY852363.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với người nam thanh niên tên Chép bán ma túy cho bị cáo và người tên Khlốt là bạn của bị cáo quá trình điều tra bị cáo trình bày không biết và không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSMX ngày 04-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Lý Thanh A về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện X luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lý Thanh A từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,9529 gam ma túy loại Methamphetamine; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số tiền 5.137.000 đồng và xe mô tô biển số 83P2-716.84 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và luận tội đại diện Viện kiểm sát huyện X, không tranh luận, tranh tụng; lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do; người làm chứng bà Thạch Thị P vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên.

[3] Bị cáo Lý Thanh A là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 26-6-2023, bị cáo Lý Thanh A điều khiển xe mô tô biển số 83P2-176.84 đến đường C, Phường B, thành phố S để mua ma túy đá (Methamphetamine) số tiền 1.500.000 đồng về sử dụng; sau khi mua xong bị cáo cầm bịch ma túy trong lòng bàn tay phải rồi áp sát vào tay ga của xe mô tô và điều khiển xe về ấp T, xã Đ,

huyện X, tỉnh Sóc Trăng để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X kiểm tra, bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 101/KLMT-KTHS ngày 05-7-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 1,9916 gam. Xét hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) *(thuộc tình tiết định khung là Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam)*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Thấy rằng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (để sử dụng) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn là tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có trình độ học vấn, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đồng thời, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích ở đoạn [4], [5], [6], Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[8] Xét mức hình phạt chính đã đủ sức răng đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về vật chứng: 1,9529 gam mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với xe mô tô biển số 83P2-716.84 do bà Nguyễn Thị Hồng D đứng tên nhưng bị cáo trực tiếp quản lý, sử dụng trước khi bị bắt; theo bị cáo cho rằng của bị cáo mua nhưng không làm thủ tục sang tên; quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X xác minh bà D và gia đình bà không còn ở địa phương; Toà án cũng đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà D hợp lệ theo quy định pháp

luật nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do và cho đến thời điểm này không có ai tranh chấp về chiếc xe này. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số thuê bao 0334 546 241 và số tiền Việt Nam 5.137.000 đồng bị cáo trình bày đây là các tài sản của bị cáo. Xét thấy, các tài sản trên không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trường hợp có phát sinh tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản này thì khởi kiện ra Tòa án để giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[10] Đối với người nam thanh niên tên Chép và người tên Khlốt thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bị cáo Lý Thanh A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lý Thanh A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 1,9529 gam mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 101/2023, ngày 06 tháng 7 năm 2023". Trả lại cho bị cáo Lý Thanh A các tài sản sau: 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-716.84, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu: Đỏ-Đen, số máy: JF58E0852395, số khung: RLHJF5802EY852363, đã qua sử dụng, chủ đăng ký tên Nguyễn Thị Hồng D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone, tên kiểu máy: Iphone 7 Plus, màu Vàng Gold, số Sê ri: C39TC556HG02, số Imei (khe 1): 355839085145938, số Imei (khe 2): 33908514593, đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết trầy xước và nứt màn hình, có số thuê bao 0334 546 241 được niêm phong và ký hiệu: ĐT-QT-AN; tiền Việt Nam 5.137.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) được niêm phong và ký hiệu: VNĐ-QT-AN (theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X với Chi cục Thi hành án dân sự huyện X ngày 6-10-2023).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Thanh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lý Thanh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan điều tra Công an huyện X;
- Nhà tạm giữ Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Nhẫn